

Số: *CT*/CV-CKCT07

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
 - Mã chứng khoán: CTS
 - Địa chỉ trụ sở chính: 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 - Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 1760
 - Email: congbothongtin@cts.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank Securities) công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 22/03/2022 tại đường dẫn: <http://cts.vn> – Mục “Quan hệ cổ đông” – “Công bố thông tin”, “Đại hội đồng cổ đông”.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 số 02/2022/BBH-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 21/03/2022;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 21/03/2022.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN *ny*



Phan Hải Sâm

Số: 02 /2022/BBH-ĐHĐCĐ-CKCT

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

- Tên doanh nghiệp** : Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.
- Giấy phép thành lập và hoạt động** : Số 107/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/07/2009.
- Trụ sở chính** : Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Hình thức tổ chức** : Trực tuyến.
- Phương thức biểu quyết tại Đại hội** : Bỏ phiếu điện tử.
- Địa điểm điều hành Đại hội** : Khách sạn Melia Hà Nội – 44B Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Thời gian tổ chức Đại hội** : Từ 07h30' ngày 21 tháng 03 năm 2022.
- Thành phần tham dự Đại hội** : - Cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (“Công ty”) có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 21/02/2022;
- Đại biểu khách mời.
- Tổng số lượng cổ đông dự họp** : 22 người.
- Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp** : 80.578.829 phiếu.

DIỄN BIẾN TÓM TẮT ĐẠI HỘI:

A. TÍNH HỢP PHÁP VÀ HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

Đại hội được chính thức khai mạc vào hồi 08h00' ngày 21/03/2022.

Đại hội đã nghe Ông Võ An Hải – Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tới 08h00' ngày 21/03/2022 như sau:

- Tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty là: 106.436.576 cổ phần phổ thông (trong đó bao gồm 36.962 cổ phiếu quỹ);
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 106.399.614 cổ phần;
- Cổ đông được mời tham dự gồm: Toàn bộ cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (Công ty) có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 21/02/2022;
- Tổng số đại biểu (cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự Đại hội tính tới 08h00' ngày 21/03/2022 là: **11** người, sở hữu và đại diện cho tổng số **80.497.521** cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với **80.497.521** phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, chiếm **75,6296%** tổng số phiếu biểu quyết của Công ty. Các đại biểu là cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nêu trên có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động ("**Điều lệ**") của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. Hướng dẫn cách thức biểu quyết tại Đại hội:

Đại hội đã nghe Ông Võ An Hải – Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông trình bày Hướng dẫn cách thức biểu quyết trực tuyến tại Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua cách thức biểu quyết trực tuyến tại Đại hội.

***Kết quả biểu quyết:** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết: 80.497.521 phiếu; Số phiếu của các cổ đông tham gia biểu quyết: 80.497.516 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9999938%; Số phiếu biểu quyết tán thành là 80.497.516 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9999938%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; Số phiếu của các cổ đông không tham gia biểu quyết là 5 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0000062%.*

II. Bầu Ban Chủ tọa, cử Ban Thư ký và bầu Ban Kiểm phiếu:

Để điều hành Đại hội và thực hiện công tác kiểm phiếu của Đại hội, Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chủ tọa và Ban Kiểm phiếu.

Sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Ban Tổ chức giới thiệu, Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa gồm 03 (ba) thành viên sau đây:

1. Ông Trần Phúc Vinh - Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty – Chủ tọa;
2. Ông Vũ Đức Mạnh - Thành viên HDQT, Tổng Giám đốc Công ty – Thành viên;
3. Ông Đặng Anh Hào - Thành viên HDQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty – Thành viên.

Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết: 80.497.521 phiếu; Số phiếu của các cổ đông tham gia biểu quyết: 80.497.506 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9999814%; Số phiếu biểu quyết tán thành là 80.497.506 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9999814%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; Số phiếu của các cổ đông không tham gia biểu quyết là 15 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0000186%.

Ban Chủ tọa đã thay mặt Đại hội cử Ban Thư ký Đại hội để ghi chép nội dung, diễn biến Đại hội, soạn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội gồm các thành viên sau đây:

1. Ông Đặng Đình Tú - Phó phòng Quản lý rủi ro Công ty
2. Ông Tạ Quang Hiếu - Thư ký Công ty

Tiếp theo, Ban Chủ tọa đã giới thiệu và Đại hội đã biểu quyết bầu ra Ban kiểm phiếu Đại hội gồm 03 (ba) thành viên sau đây:

1. Ông Võ An Hải - Trưởng phòng KTKSNB – Trưởng ban;
2. Bà Thái Thị Minh Tâm - Trưởng phòng DVCK – Thành viên;
3. Ông Nguyễn Ngọc Tam Nguyên - Phó phòng CNTT – Thành viên;

Các thành viên Ban kiểm phiếu làm việc theo phương pháp trực tuyến.

Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết: 80.497.521 phiếu; Số phiếu của các cổ đông tham gia biểu quyết: 80.497.506 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9999814%; Số phiếu biểu quyết tán thành là 80.497.506 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9999814%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; Số phiếu của các cổ đông không tham gia biểu quyết là 15 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0000186%.

III. Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2022:

1. Đại hội đã nghe Ông Trần Phúc Vinh – Chủ tịch HĐQT Công ty, Chủ tọa Đại hội trình bày dự thảo Chương trình Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội.

Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết: 80.497.521 phiếu; Số phiếu của các cổ đông tham gia biểu quyết: 80.497.506 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9999814%; Số phiếu biểu quyết tán thành là 80,496,806 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9991118%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 700 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0008696%; Số phiếu của các cổ đông không tham gia biểu quyết là 15 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0000186%.

2. Đại hội đã nghe Ông Đặng Anh Hào – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty, thành viên Ban Chủ tọa trình bày dự thảo Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết: 80.567.721 phiếu; Số phiếu của các cổ đông tham gia biểu quyết: 80.548.006 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9755299%; Số phiếu biểu quyết tán thành là 80.548.006 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9755299%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; Số phiếu của các cổ đông không tham gia biểu quyết là 19.715 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0244701%.

IV. Nội dung chính của Đại hội:

1. Các Báo cáo, Tờ trình Đại hội:

Đại hội đã nghe các thành viên Ban Chủ tọa trình bày các Báo cáo, Tờ trình (tài liệu kèm theo):

- Ông Trần Phúc Vinh – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá về Công tác quản lý kinh doanh Công ty năm 2021, Công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT năm 2021 và Định hướng kinh doanh năm 2022.
- Bà Phan Thị Thu Hằng – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban Kiểm soát trong năm 2021, định hướng hoạt động năm 2022.
- Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và Tờ trình về việc trích quỹ và Phương án xử lý số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ.
- Ông Vũ Đức Mạnh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Tờ trình về Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2022.
- Bà Phan Thị Thu Hằng – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Tờ trình về việc Lựa chọn tổ chức kiểm toán để thực hiện soát xét/kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên/năm 2022 của Công ty.
- Ông Vũ Đức Mạnh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình về Kế hoạch tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022.
- Ông Đặng Anh Hào – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình về Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty và Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Ông Trần Phúc Vinh – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Tờ trình nhân sự thành viên độc lập HĐQT Công ty.

2. **Thảo luận và thông qua các Báo cáo, Tờ trình:**

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình đã được trình bày tại Đại hội. Đại hội đã thống nhất các nội dung trình bày, giải trình tại Đại hội và không có ý kiến gì khác.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung các Báo cáo, Tờ trình Đại hội.

3. **Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội:**

Đại hội đã nghe Ông Võ An Hải – Trưởng ban Kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội:

- Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội: **80.578.829** phiếu;
- Số phiếu của các cổ đông tham gia biểu quyết: **80.517.211** phiếu, chiếm tỷ lệ **99,9235%**;
- Số phiếu của các cổ đông không tham gia biểu quyết là **61.618** phiếu, chiếm tỷ lệ **0,0765%**.

Kết quả biểu quyết:

- a. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá về Công tác quản lý kinh doanh Công ty năm 2021, Công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT năm 2021 và Định hướng kinh doanh năm 2022:

Kết quả biểu quyết: Số phiếu biểu quyết tán thành là **80.517.211** phiếu, chiếm tỷ lệ **99,9235%**; không tán thành là **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0%**; không có ý kiến là **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0%**.

- b. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban Kiểm soát trong năm 2021, định hướng hoạt động năm 2022:

Kết quả biểu quyết: Số phiếu biểu quyết tán thành là **80.517.211** phiếu, chiếm tỷ lệ **99,9235%**; không tán thành là **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0%**; không có ý kiến là **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0%**.

- c. Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:

Kết quả biểu quyết: Số phiếu biểu quyết tán thành là **80.517.211** phiếu, chiếm tỷ lệ **99,9235%**; không tán thành là **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0%**; không có ý kiến là **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0%**.

- d. Thông qua Tờ trình về việc trích quỹ và Phương án xử lý số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ:

Kết quả biểu quyết: Số phiếu biểu quyết tán thành là **80.517.211** phiếu, chiếm tỷ lệ **99,9235%**; không tán thành là **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0%**; không có ý kiến là **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0%**.

- e. Thông qua Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

Kết quả biểu quyết: Số phiếu biểu quyết tán thành là **80.512.511** phiếu, chiếm tỷ lệ **99,9177%**; không tán thành là **4.700** phiếu, chiếm tỷ lệ **0,0058%**; không có ý kiến là **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0%**.

f. Thông qua Tờ trình về Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2022:

Kết quả biểu quyết: Số phiếu biểu quyết tán thành là 80.512.511 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9177%; không tán thành là 4.700 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0058%; không có ý kiến là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%.

g. Thông qua Tờ trình về việc Lựa chọn tổ chức kiểm toán để thực hiện soát xét/kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên/năm 2022 của Công ty:

Kết quả biểu quyết: Số phiếu biểu quyết tán thành là 80.517.211 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9235%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%.

h. Thông qua Tờ trình về Kế hoạch tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022:

Kết quả biểu quyết: Số phiếu biểu quyết tán thành là 80.517.211 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9235%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%.

i. Thông qua Tờ trình về Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty:

Kết quả biểu quyết: Số phiếu biểu quyết tán thành là 80.517.211 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9235%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%.

j. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và toàn văn hợp nhất Điều lệ:

Kết quả biểu quyết: Số phiếu biểu quyết tán thành là 80.517.211 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9235%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%.

k. Thông qua Tờ trình nhân sự thành viên độc lập HĐQT Công ty:

Kết quả biểu quyết: Số phiếu biểu quyết tán thành là 80.517.211 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9235%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%.

l. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên độc lập HĐQT Công ty đối với bà Trần Thị Thìn kể từ ngày 21/03/2022:

Kết quả biểu quyết: Số phiếu biểu quyết tán thành là 80.517.211 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9235%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%.

V. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá về Công tác quản lý kinh doanh Công ty năm 2021, Công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT năm 2021 và Định hướng kinh doanh năm 2022.
2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban Kiểm soát trong năm 2021, định hướng hoạt động năm 2022.
3. Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

4. Thông qua Tờ trình về việc trích quỹ và Phương án xử lý số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ.
5. Thông qua Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.
6. Thông qua Tờ trình về Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2022.
7. Thông qua Tờ trình về việc Lựa chọn tổ chức kiểm toán để thực hiện soát xét/kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên/năm 2022 của Công ty.
8. Thông qua Tờ trình về Kế hoạch tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022.
9. Thông qua Tờ trình về Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.
10. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và toàn văn hợp nhất Điều lệ.
11. Thông qua Tờ trình nhân sự thành viên độc lập HĐQT Công ty và việc miễn nhiệm chức vụ thành viên độc lập HĐQT Công ty đối với bà Trần Thị Thìn kể từ ngày 21/03/2022.

VI. Nội dung phát sinh ngoài Chương trình nghị sự đã được thông qua:

Không có.

VII. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

Biên bản này và Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội và được lấy ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Biên bản họp và Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022.

Kết quả biểu quyết thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2022: Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết: 80.578.829 phiếu; Số phiếu của các cổ đông tham gia biểu quyết: 80.561.912 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9790057%; Số phiếu biểu quyết tán thành là 80.561.911 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9790044%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 1 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0000012%; Số phiếu của các cổ đông không tham gia biểu quyết là 16.917 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0209943%.

Kết quả biểu quyết thông qua Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022: Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết: 80.596.329 phiếu; Số phiếu của các cổ đông tham gia biểu quyết: 80.579.611 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9792571%; Số phiếu biểu quyết tán thành là 80.571.011 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9685867%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 8.600 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0106705%; Số phiếu của các cổ đông không tham gia biểu quyết là 16.718 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0207429%.

Biên bản này được lập vào hồi 11h30' ngày 21/03/2022 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông

thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam kết thúc chương trình Đại hội.

THƯ KÝ GHI BIÊN BẢN

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

Tạ Quang Hiếu

Đặng Đình Tú



Trần Phúc Vinh

Tài liệu lưu kèm:

- Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông;
- Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- Các Báo cáo, Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 và tài liệu kèm theo;
- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết;
- Các tài liệu khác có liên quan.



NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ("Công ty");

Căn cứ Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 21/03/2022;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ngày 21/03/2022;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá về Công tác quản lý kinh doanh Công ty năm 2021, Công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT năm 2021 và Định hướng kinh doanh năm 2022 (Tài liệu đính kèm).

Điều 2. Nhất trí thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban Kiểm soát trong năm 2021, định hướng hoạt động năm 2022 (Tài liệu đính kèm).

Điều 3. Nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam với các chi tiêu cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: Đồng Số tiền
1. Tổng tài sản	6.685.686.401.841
2. Nợ phải trả	4.873.877.661.077
3. Vốn chủ sở hữu, trong đó:	1.811.808.740.764
- Vốn góp của chủ sở hữu	1.064.365.760.000
- Thặng dư vốn cổ phần	6.178.512.734
- Cổ phiếu quỹ	(258.748.681)
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	42.878.917.232
- Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	42.878.917.232
- Lợi nhuận chưa phân phối	655.765.382.247
+ Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	381.288.685.482
+ Lợi nhuận chưa thực hiện	274.476.696.765
4. Tổng doanh thu (=DT thuần về HĐKD + DT hoạt động TC + Thu nhập khác)	1.067.646.507.945
5. Tổng chi phí (=Chi phí HĐKD + Chi phí Quản lý doanh nghiệp + Chi phí TC + Chi phí khác)	585.689.640.584
6. Lợi nhuận trước thuế	481.956.867.361
7. Lợi nhuận sau thuế (*)	386.503.773.570
7.1 Lợi nhuận đã thực hiện	244.092.398.200
7.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	142.411.375.370

(*) Theo chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 210/2014/TT-BTC.

Điều 4. Nhất trí thông qua Tờ trình về việc trích quỹ và Phương án xử lý số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ, cụ thể:

- Công ty không thực hiện trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ từ Lợi nhuận sau thuế năm 2021 và các năm tiếp theo.
- Công ty tiếp tục trích Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ từ Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế năm 2021 và các năm tiếp theo, tỷ lệ trích 1% Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế. Mục đích sử dụng Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ: sử dụng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi được bù đắp bằng tiền bồi thường của tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, của tổ chức bảo hiểm, sử dụng Quỹ bảo vệ nhà đầu tư và sử dụng dự phòng trích lập trong chi phí.
- Đối với số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (42.878.917.232 đồng) đã được trích lập theo quy định tại Thông tư 146/2014/TT-BTC: Công ty sẽ thực hiện bổ sung vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định của pháp luật liên quan, sau khi có phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền. Số dư trên Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ còn lại sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được chuyển sang Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối.
- Đối với số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ (42.878.917.232 đồng) đã được trích lập theo quy định tại Thông tư 146/2014/TT-BTC: Công ty sẽ thực hiện bổ sung vốn

điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định của pháp luật liên quan, sau khi có phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền. Số dư trên Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ còn lại sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được giữ lại trên Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ.

- Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện triển khai các nội dung trên.

Điều 5. Nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung		Số tiền
1.	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo Báo cáo tài chính	386.503.773.570
	<i>Trong đó: Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế năm 2021 theo BCTC (*)</i>	244.092.398.200
2.	Trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	16.515.933.840
3.	Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	865.483.092
4.	Trích Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	2.440.923.982
5.	Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế năm 2021 còn lại sau trích quỹ và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (**)	224.270.057.286

(*) Việc trích lập các quỹ tính toán dựa trên lợi nhuận đã thực hiện sau thuế năm 2021 của Công ty.

(**) Công ty dự kiến thực hiện tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và sẽ xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông sau khi được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Nhất trí thông qua Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2022 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số tiền
1. Lợi nhuận trước thuế	505.171.000.000
2. Tỷ lệ Cổ tức dự kiến (%)	10%

Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam chủ động rà soát, nghiên cứu và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2022 phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhất trí thông qua Danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một (01) trong bốn (04) Công ty kiểm toán độc lập dưới đây để thực hiện soát xét/ kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên/năm

2022 của Công ty, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam.

Điều 8. Nhất trí thông qua Kế hoạch tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 như sau:

- Tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam năm 2022: Tối đa 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2022.
- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát quyết định mức cụ thể và phân phối phù hợp với quy định của Pháp luật và quy định của Công ty.

Điều 9. Nhất trí thông qua Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty như sau:

- Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam là bốn mươi chín phần trăm (49%) vốn điều lệ Công ty.

Điều 10. Nhất trí thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn hợp nhất Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam theo Tờ trình và tài liệu đính kèm.

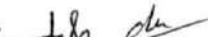
Giao người có thẩm quyền ký ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 11. Nhất trí thông qua Tờ trình nhân sự thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty và việc miễn nhiệm chức vụ thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty đối với Bà Trần Thị Thìn, cụ thể:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty đối với Bà Trần Thị Thìn kể từ ngày 21/03/2022.

- Việc bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty thay thế Bà Trần Thị Thìn sẽ được thực hiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo do Hội đồng quản trị triệu tập theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 12. Điều khoản thi hành:

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam thông qua toàn văn tại cuộc họp thường niên 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/03/2022.
- Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thành viên Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết theo đúng chức năng, thẩm quyền của mình trên cơ sở tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam. 

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Trần Phúc Vinh

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (CTS) xin gửi tới Quý cổ đông báo cáo về các phần sau:

- Đánh giá về Công tác quản lý kinh doanh Công ty năm 2021;
- Công tác quản trị và kết quả hoạt động của HDQT và các thành viên HDQT năm 2021;
- Định hướng kinh doanh năm 2022.

TỔNG QUAN VỀ NỀN KINH TẾ VÀ THI TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2021:

➤ Về tình hình kinh tế của Việt Nam năm 2021:

Năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh tại các quốc gia trên thế giới, tăng trưởng kinh tế toàn cầu không đồng đều, nợ công toàn cầu tăng mạnh, thị trường tài chính, tiền tệ tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong nước, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng 04/2021 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm và diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân cũng như quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Kết thúc năm 2021, GDP của Việt Nam tăng trưởng 2,58% (quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%) so với năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%. Nhìn chung, trong năm 2021, lạm phát được kiểm soát tốt, chính sách tiền tệ được điều hành linh hoạt, cung ứng đủ vốn phục vụ nhu cầu nền kinh tế. Thu ngân sách nhà nước đạt 1.523,4 ngàn tỷ đồng, tăng 13,3% so với dự toán, xuất khẩu 336,25 tỷ USD, xuất siêu 4 tỷ USD, kim ngạch xuất, nhập khẩu đạt kỷ lục mới với 668,5 tỷ USD và Việt Nam đã trở thành một trong 20 nước đứng đầu thế giới về thương mại.

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, năng suất của phần lớn cây trồng đạt khá so với năm trước, chăn nuôi tăng trưởng ổn định, kim ngạch xuất khẩu một số nông sản năm 2021 tăng cao góp phần duy trì nhịp tăng trưởng của cả khu vực. Ngành nông nghiệp tăng 3,18%, đóng góp 0,29 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 3,88%, đóng góp 0,02 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 1,73%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 6,37%, đóng góp 1,61 điểm phần trăm vào

tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,24%, đóng góp 0,19 điểm phần trăm. Ngành khai khoáng giảm 6,21%, làm giảm 0,23 điểm phần trăm do sản lượng dầu mỏ thô khai thác giảm 5,7% và khí đốt thiên nhiên dạng khí giảm 19,4%. Ngành xây dựng tăng 0,63%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm.

➤ **Về Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2021:**

TTCK trong năm 2021 nhìn chung vẫn tiếp tục duy trì dư địa hồi phục và tăng điểm khả quan của năm 2020. Chỉ số VN-Index mở đầu năm 2021 với mức 1.100 điểm và kết thúc phiên giao dịch ngày 31/12/2021 đạt 1.498,28 điểm với mức tăng gần 11,6% trong Quý IV/2021. Dòng tiền tham gia vào TTCK được duy trì tốt trong đó có sự đóng góp tích cực từ các nhà đầu tư mới mở tài khoản là một trong những nguyên nhân chính giúp chỉ số liên tục hồi phục và tăng điểm mạnh đồng thời liên tiếp đạt được các mức điểm mới cao hơn và thúc đẩy TTCK Việt Nam tăng trưởng. Tính chung cả năm 2021, VN-Index đã tăng gần 36% so với thời điểm cuối năm 2020 và lọt Top 10 thị trường tăng mạnh nhất trên thế giới.

Cùng với sự tăng trưởng mạnh mẽ về chỉ số, mức vốn hóa thị trường cổ phiếu cũng tăng mạnh. Tính đến ngày 31/12/2021, mức vốn hóa toàn thị trường đạt 9,31 triệu tỷ đồng; tăng 39,4% so với cuối năm 2020, tương đương 149,8% GDP (trong đó mức vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt hơn 7,7 triệu tỷ đồng). Quy mô niêm yết, đăng ký giao dịch của thị trường tính đến cuối tháng 12 đạt 1,739 triệu tỷ đồng, tăng 14,9% với cuối năm 2020 với 760 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết trên 2 Sở giao dịch chứng khoán và 892 cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UPCoM. Bên cạnh đó, thanh khoản trên thị trường chứng khoán năm 2021 vẫn tiếp tục bùng nổ. Tính chung cả năm 2021, giá trị giao dịch cổ phiếu trên TTCK Việt Nam bình quân đạt hơn 25.960 tỷ đồng/phiên. Thanh khoản tăng 250% so với giá trị giao dịch bình quân năm 2020, ghi nhận phiên giao dịch kỷ lục 2,3 tỷ USD, xếp thứ 2 trong khu vực Đông Nam Á. Cũng tính đến hết năm 2021, tổng số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam đã lên tới con số 4,31 triệu tài khoản, tăng 55,52% so với cuối năm 2020. Cùng với đó, các mảng thị trường khác như trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm và TTCK phái sinh cũng có nhiều diễn biến tích cực theo hướng tăng trưởng trong năm 2021.

Tuy nhiên, trước mức độ rủi ro vẫn ngày càng gia tăng bởi sự xuất hiện của các biến chủng Covid-19 mới liên tục xuất hiện và mặt bằng thị giá các cổ phiếu cũng đã ghi nhận diễn biến tăng mạnh trong năm 2021, xu hướng ngắn hạn và xoay vòng liên tục giữa các nhóm cổ phiếu tiếp tục được các nhà đầu tư ưa thích nhằm bảo toàn lợi nhuận hoặc tránh thua lỗ lớn, trong khi các quyết định đầu tư trung dài hạn vẫn tương đối hạn chế. Thực tế trên thị trường, sau khi chạm mức điểm cao nhất mọi thời đại 1.511,68 điểm trong phiên giao dịch ngày 26/11 thì chỉ số VN-Index giao dịch trong biên độ hẹp với các chuỗi tăng giảm điểm luân phiên, với vùng hỗ trợ và kháng cự được xác lập tại 1.480 và 1.515 điểm.

Về tình hình hoạt động kinh doanh của các CTCK: Trong năm 2021, với đà tăng điểm tiếp tục được duy trì của TTCK Việt Nam, kết quả kinh doanh của các CTCK cũng trở nên khả quan hơn với nhiều mã cổ phiếu chứng khoán ghi nhận diễn biến tăng giá tích cực. Bên cạnh đó, danh mục tự doanh của nhiều công ty cũng duy trì được đà phục hồi/tăng trưởng tốt với kết quả của năm 2021 rất tích cực giúp nhiều CTCK hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh trong năm 2021.

I. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2021

1. Về hoạt động kinh doanh

➤ Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2021

Kết thúc năm 2021, tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty đạt 1.067,647 tỷ đồng (trong đó doanh thu hoạt động kinh doanh và doanh thu hoạt động tài chính là 1.066,793 tỷ đồng), tăng +74,43% so với năm 2020. Lợi nhuận trước thuế năm 2021 của Công ty đạt 481,957 tỷ đồng, tăng +220,21% so với năm 2020 và hoàn thành vượt mức, đạt 267,04% lợi nhuận trước thuế kế hoạch 180,483 tỷ đồng do Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể:

(Đơn vị tính: Đồng)

Stt	Khoản mục	Thực hiện		Tỷ lệ thực hiện 2021 so với 2020
		Năm 2021	Năm 2020	
I	Doanh thu	1.066.793.111.224	610.497.237.041	174,74%
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	635.039.421.361	399.720.625.735	158,87%
1.2	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	15.657.534.247	13.304.383.562	117,69%
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	145.284.661.510	77.385.943.795	187,74%
1.4	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	73.832.381.083	14.450.013.693	510,95%
1.5	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	148.857.330.498	49.182.648.099	302,66%
1.6	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	3.018.000.000	22.470.000.000	13,43%
1.7	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	5.166.590.907	3.623.592.656	142,58%
1.8	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	36.558.225.634	27.921.526.759	130,93%
1.9	Thu nhập hoạt động khác	1.139.216.796	927.954.723	122,77%
1.10	Doanh thu hoạt động tài chính	2.239.749.188	1.510.548.019	148,27%
II	Thu nhập khác	853.396.721	1.563.141.918	54,59%
2.1	Thu nhập khác	853.396.721	1.563.141.918	54,59%
III	Chi phí	585.689.640.584	461.547.205.156	126,90%
3.1	Chi phí hoạt động + chi phí quản lý công ty chứng khoán	430.705.669.855	384.563.921.518	112,00%
3.2	Chi phí hoạt động tài chính	154.983.970.729	76.983.283.638	201,32%
3.3	Chi phí khác	-	-	-
IV	Lợi nhuận kế toán trước thuế	481.956.867.361	150.513.173.803	320,21%
4.1	Lợi nhuận đã thực hiện	303.942.648.148	89.037.356.937	341,37%

Stt	Khoản mục	Thực hiện		Tỷ lệ thực hiện 2021 so với 2020
		Năm 2021	Năm 2020	
4.2	Lợi nhuận chưa thực hiện	178.014.219.213	61.475.816.866	289,57%
V	Lợi nhuận kế toán sau thuế (*)	386.503.773.570	128.187.390.694	301,51%
5.1	Lợi nhuận đã thực hiện	244.092.398.200	79.006.737.201	308,95%
5.2	Lợi nhuận chưa thực hiện	142.411.375.370	49.180.653.493	289,57%

(*) Theo chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 210/2014/TT-BTC.

2. Đánh giá các hoạt động kinh doanh chính

Kết quả đạt được của Công ty trong năm 2021 nêu trên chủ yếu vẫn đến từ các hoạt động kinh doanh chính là: hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán và kinh doanh vốn, hoạt động môi giới và cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp và đại lý phát hành chứng khoán. Cụ thể:

2.1. Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán và kinh doanh vốn

Về hoạt động đầu tư tự doanh cổ phiếu: Có thể nói năm 2021 tiếp tục là một năm thuận lợi cho hoạt động tự doanh cổ phiếu của hầu hết các công ty chứng khoán nói chung, trong đó bao gồm CTS. Ngay từ Quý I/2021 và Quý II/2021 danh mục tự doanh cổ phiếu niêm yết của Công ty đã có sự tăng trưởng khá tốt về giá trị, đóng góp một phần lớn vào kết quả kinh doanh của CTS 06 tháng đầu năm. Sang Quý III/2021, các đợt dịch Covid19 bùng phát tại các tỉnh phía Nam, thị trường chứng khoán cũng xuất hiện những đợt sụt giá khá mạnh bởi tâm lý chốt lời của một bộ phận nhà đầu tư cùng với những lo ngại về khả năng hồi phục của các doanh nghiệp trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh, tuy nhiên, đến Quý IV/2021, tình hình dịch bệnh đã dần được kiểm soát, cùng với dòng tiền tham gia vào thị trường chứng khoán đến từ các nhà đầu tư mới mở tài khoản, thị trường đã có sự hồi phục và tăng điểm mạnh mẽ. Trên cơ sở các thuận lợi do thị trường mang lại và chiến lược đầu tư, quản trị danh mục hợp lý của Công ty, hoạt động tự doanh cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch đã mang lại cho Công ty khoản lãi ròng 162,5 tỷ đồng trên giá vốn đầu tư. Trong năm 2021, Công ty không có giao dịch phát sinh về đầu tư tự doanh cổ phiếu chưa niêm yết/đăng ký giao dịch.

Về hoạt động đầu tư kinh doanh trái phiếu: Trong năm vừa qua, CTS đã tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh trái phiếu. Tính đến thời điểm 31/12/2021, danh mục đầu tư trái phiếu doanh nghiệp của CTS đạt hơn 807,178 tỷ đồng, tính chung cả năm 2021, hoạt động đầu tư kinh doanh trái phiếu đã đem lại cho Công ty khoản doanh thu từ lãi đầu tư kinh doanh (gồm cả trái tức và lãi bán) hơn 74,1 tỷ đồng.

Về hoạt động kinh doanh vốn: Năm 2021 tiếp tục là một năm bứt phá mạnh mẽ đối với hoạt động kinh doanh vốn của CTS. Công ty liên tục nhận được các khoản vay vốn từ các định chế tài chính trong và ngoài nước với lãi suất ưu đãi. Công ty đã xây dựng được quan hệ tín dụng với trên 24 ngân hàng trong và ngoài nước và luôn được các đối tác đánh giá cao, hạn mức tín dụng

Handwritten signature

không có tài sản bảo đảm tăng hơn 60% so với năm 2020, lãi suất vay vốn bình quân năm 2021 cũng giảm mạnh so với cùng kỳ. Song hành với đó, Công ty cũng đã đa dạng thêm các phương thức kinh doanh nhằm tối ưu hóa lợi thế và kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh vốn như thực hiện đầu tư chứng chỉ tiền gửi của các tổ chức tín dụng và hoạt động đầu tư hợp đồng tiền gửi để hưởng chênh lệch giá, giúp Công ty có được khoản doanh thu từ thu lãi coupon và lãi suất gửi tiền tổng cộng hơn 89,48 tỷ đồng.

Tính chung hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán và kinh doanh vốn trong năm 2021 đã đem lại cho Công ty khoản doanh thu tổng cộng là 724,5 tỷ đồng (bằng gần 169,5% so với năm 2020).

2.2. Hoạt động môi giới và cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán

Trong năm 2021, với sự sôi động và gia tăng mạnh mẽ cả về điểm số và thanh khoản của TTCK, hoạt động môi giới chứng khoán tiếp tục được Công ty đẩy mạnh khai thác, đặc biệt là mảng khách hàng cá nhân. Kết thúc năm 2021, doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán của Công ty đạt 148,857 tỷ đồng, bằng 302,66% (gấp hơn 03 lần) so với con số doanh thu 49,183 tỷ đồng của năm 2020.

Lũy kế cả năm 2021, số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường và tài khoản margin được mở mới của Công ty đều tăng mạnh gấp hơn 02 lần so với năm 2020 (tương ứng với các mức tăng lần lượt là +133,2% và +134,4%), tổng cộng số lượng tài khoản có giao dịch thực tế trong năm 2021 tăng +68,1% so với năm 2020, kéo theo đó giá trị giao dịch và phí giao dịch, lãi margin của Công ty năm 2021 đều tăng trưởng mạnh so với 2020.

Tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ tại thời điểm cuối năm 2021 của Công ty đạt xấp xỉ 1.488 tỷ đồng, tăng trưởng bằng 161,18% so với thời điểm 31/12/2020, tổng doanh thu từ lãi margin thu được trong năm 2021 đạt 138,9 tỷ đồng, tăng 79,5% so với năm 2020.

2.3. Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp và đại lý phát hành chứng khoán

Năm 2021, Công ty tiếp tục giữ vững vị thế của mình trong các mảng dịch vụ cốt lõi như tư vấn truyền thống, tư vấn phát hành trái phiếu/thu xếp vốn bên cạnh việc đẩy mạnh hoạt động tư vấn M&A. Tuy nhiên, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp vẫn gặp nhiều vướng mắc, khó khăn do tình hình đại dịch Covid-19 diễn ra phức tạp, ảnh hưởng đến nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng. Mặt khác, các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành đồng loạt thay đổi và có hiệu lực từ năm 2021 dẫn đến tâm lý e ngại của doanh nghiệp trong việc thực hiện niêm yết, chào bán chứng khoán, nhiều khách hàng cũng tạm lùi kế hoạch triển khai các hợp đồng tư vấn cổ phần hóa, thoái vốn đã ký kết. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước đã và đang tiếp tục thắt chặt quy định về đầu tư trái phiếu doanh nghiệp (gần đây nhất NHNN đã ban hành Thông tư 16/2021/TT-NHNN), qua đó có những khó khăn nhất định trong việc tìm kiếm nhà đầu tư có nhu cầu mua trái phiếu, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu vốn đem lại nguồn doanh thu lớn trong các năm qua của Công ty. Tuy vậy, trong năm 2021, Công ty vẫn cố gắng tiếp tục duy trì và phát triển khách hàng thông qua quá trình cung cấp dịch vụ cho các Tập đoàn và các Tổng Công ty lớn như: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước, Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam... và các Ngân hàng, Định chế tài chính lớn như Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Bắc Á... Bên cạnh đó, Công ty đã

tiếp cận và ký hợp đồng với các khách hàng mới như CTCP Mía đường Lam Sơn, Tổng Công ty 36 – CTCP (Bộ Quốc phòng), CTCP Điện cơ, CTCP Xây dựng và Năng lượng VCP,... cũng như tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tư vấn M&A, tư vấn phát hành trái phiếu, tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp và các dịch vụ tư vấn tài chính khác.

Tính tổng cộng cả năm 2021, toàn Công ty đã ký mới 80 Hợp đồng tư vấn và đại lý phát hành, hoàn thành 46 Hợp đồng, mang lại Doanh thu tư vấn tài chính doanh nghiệp và đại lý phát hành trái phiếu xấp xỉ 8,2 tỷ đồng. Trong đó doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp xấp xỉ 5,167 tỷ đồng và doanh thu từ hoạt động đại lý phát hành là 3,018 tỷ đồng.

3. Đánh giá các hoạt động hỗ trợ và quản trị rủi ro

3.1. Hoạt động nghiên cứu phân tích, phát triển sản phẩm

Năm 2021, hoạt động nghiên cứu phân tích của Công ty tiếp tục hỗ trợ tích cực cho hoạt động Môi giới chứng khoán, cung cấp được nhiều bản tin khuyến nghị bổ ích tới nhà đầu tư. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thực hiện các báo cáo chuyên sâu mang tính chất định hướng, hỗ trợ cho các mảng nghiệp vụ khác trong nội bộ. Mảng nghiệp vụ phát triển sản phẩm cũng được Công ty tăng cường đẩy mạnh nhằm nghiên cứu và cung cấp cho nhà đầu tư các gói sản phẩm dịch vụ tiện ích, hấp dẫn, đón đầu xu thế thị trường. Trong năm, Công ty cũng đã chính thức triển khai cung cấp sản phẩm ứng trước tiền bán chứng khoán từ nguồn vốn của Công ty, hoạt động này năm 2021 đã đem lại cho Công ty thêm khoản doanh thu từ tiền lãi cho vay ứng trước đạt gần 6,4 tỷ đồng.

3.2. Công tác quản lý kế toán, tài chính

Hoạt động quản lý tài chính kế toán của CTS năm 2021 tiếp tục có được sự phối hợp chặt chẽ giữa các Đơn vị nội bộ trong việc theo dõi, hạch toán đầy đủ, kịp thời, chính xác và minh bạch các khoản mục tài sản, nguồn vốn, tình hình đầu tư kinh doanh của Công ty cũng như số dư tiền gửi của khách hàng giao dịch chứng khoán theo đúng chế độ quy định. Công tác kế toán tài chính trong năm 2021 cũng đã hỗ trợ rất nhiều trong việc phối hợp với các Đơn vị nội bộ thực hiện điều tiết, cân đối vốn, đảm bảo thanh khoản ổn định cho Công ty.

3.3. Hoạt động công nghệ thông tin

Trong năm 2021, Công ty tiếp tục nghiên cứu nâng cấp các phần mềm công nghệ thông tin nhằm gia tăng tiện ích và hỗ trợ các giao dịch của khách hàng cũng như hoạt động của cán bộ Công ty được thuận tiện và thêm nhiều tiện ích ... qua đó góp phần tối ưu hóa nền tảng giao dịch, dịch vụ chứng khoán. Bên cạnh đó, Công ty cũng tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho hoạt động công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hỗ trợ cho các Đơn vị nội bộ trong quá trình vận hành, xử lý nghiệp vụ.

3.4. Công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro

Công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro tại Công ty năm 2021 tiếp tục được chú trọng nhằm nâng cao hiệu quả trong việc hỗ trợ các hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc rà soát, phát hiện sớm rủi ro tiềm ẩn và tư vấn kịp thời cho Ban Lãnh đạo để đưa ra các quyết định trong quản trị điều hành và triển khai hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả, an toàn, đúng pháp luật. Đặc biệt kể từ ngày 01/01/2022, Công ty chính thức chuyển đổi Bộ phận Quản trị rủi ro, thành lập phòng Quản lý rủi ro, tiến tới chuyên môn hóa, nghiên cứu và triển khai quản trị rủi ro một cách chuyên sâu đối với các mảng hoạt động, đảm bảo phân loại và kiểm soát rủi ro đa chiều tại Công ty.

3.5. Quản lý công tác tổ chức, lao động tiền lương

Trong năm 2021, Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nhân lực, chú trọng việc tìm kiếm, thu hút và tuyển dụng các nhân sự chất lượng cao, có nhiều kinh nghiệm và kỹ năng mềm trong quản lý, xử lý nghiệp vụ chuyên môn; song song với đó Công ty cũng luôn quan tâm và có các chính sách đãi ngộ một cách công bằng, kịp thời động viên, khen thưởng và tạo động lực để cán bộ nhân viên phấn đấu, cống hiến trong công việc. Công tác tự đào tạo nội bộ cũng được Công ty thực hiện một cách linh hoạt, qua đó tạo cơ hội trau dồi, mở rộng kiến thức nghiệp vụ cũng như chia sẻ, bổ sung kinh nghiệm giữa các cán bộ nhân viên trong quá trình làm việc tại Công ty.

3.6. Công tác hành chính quản trị

Trong năm 2021, công tác hành chính quản trị tiếp tục đáp ứng tốt nhu cầu cho các hoạt động của Công ty. Tình trạng xuống cấp về trụ sở làm việc tiếp tục được Công ty ưu tiên khắc phục, cải tạo nhằm tạo môi trường làm việc đảm bảo an toàn, thuận tiện cho cán bộ công nhân viên, hiện tại Công ty cũng đang trong quá trình tìm kiếm địa điểm mới để đặt trụ sở chính, phù hợp với sự mở rộng quy mô kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Về hệ thống máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ, phương tiện đi lại phục vụ cho hoạt động kinh doanh trong năm 2021 cũng được Công ty quan tâm đầu tư nâng cấp, thực hiện bảo hành, bảo dưỡng định kỳ. Năm 2021, Công ty không hề xảy ra các sự cố về an ninh, phòng chống cháy nổ.

4. Các nội dung khác

- Về tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp của Công ty: Trong năm 2021 Công ty không triển khai thực hiện đợt phát hành trái phiếu nào.

II. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ CÁC THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2021

Trên cơ sở các định hướng kinh doanh đã đề ra và mục tiêu chung cả năm 2021 của Công ty cũng như nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà ĐHCĐ đã giao, trong năm 2021, HĐQT và các thành viên HĐQT Công ty đã luôn sát cánh cùng Ban Điều hành, tích cực phát huy vai trò của Hội đồng quản trị trong việc nâng cao năng lực tài chính của Công ty và thúc đẩy các mảng hoạt động kinh doanh phát triển an toàn, đạt hiệu quả cao, bao gồm: Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác với các ngân hàng và tổ chức tín dụng, đặc biệt là các định chế tài chính nước ngoài để tiếp cận với nguồn vốn lớn, chi phí sử dụng vốn giá rẻ, thời hạn vay linh hoạt, qua đó làm tiền đề đẩy mạnh phát triển và gia tăng năng lực cạnh tranh trong hoạt động cho vay margin và kinh doanh nguồn; Tận dụng tốt đà tăng của thị trường để tiếp tục tái cơ cấu danh mục cổ phiếu tự doanh và mua bán các cổ phiếu tiềm năng để tìm kiếm lợi nhuận; Đẩy mạnh khai thác và phát triển mảng hoạt động kinh doanh vốn; Tăng cường mở rộng tệp khách hàng môi giới, tăng trưởng mạnh mẽ quy mô cho vay margin,..... Bên cạnh đó, HĐQT Công ty cũng đã triển khai các hoạt động quản trị như chỉ đạo công tác rà soát, sửa đổi bổ sung, ban hành mới để hoàn thiện hệ thống văn bản chính sách quy định nội bộ cũng như cùng cố công tác quản lý điều hành và nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro tại Công ty, tăng cường bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực..., mọi mặt hoạt động của Công ty được HĐQT và các thành viên HĐQT quan tâm sâu sát, các nhiệm vụ theo yêu cầu của ĐHCĐ cũng đã được HĐQT và các thành viên thực hiện tốt.

Cụ thể:

1. Kết quả hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

1.1. HĐQT đã xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2021 cho Công ty trình ĐHĐCĐ, xác định các mục tiêu hoạt động, phê duyệt việc phân bổ chỉ tiêu kinh doanh cho các Đơn vị trên cơ sở các mục tiêu, kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

1.2. Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp trực tiếp (trong đó đảm bảo họp định kỳ tối thiểu 01 quý/01 lần và họp bất thường khi có các vấn đề phát sinh), qua đó kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành và quản lý rủi ro của Công ty, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty trong điều hành công việc, đưa ra các chỉ đạo xử lý kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động, giám sát công tác quản trị rủi ro và kiểm tra kiểm soát, kiểm toán nội bộ, đảm bảo hiệu quả của hoạt động kinh doanh. Các thành viên HĐQT luôn tích cực tham gia các cuộc họp HĐQT, cũng như tích cực nghiên cứu, cho ý kiến đối với các quyết sách, phê duyệt của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao. Trong số 10 cuộc họp trực tiếp của HĐQT nêu trên thì tất cả các cuộc họp đều có 100% các thành viên HĐQT tham dự họp.

Ngoài các cuộc họp trực tiếp, HĐQT cũng thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản khi phát sinh các trường hợp cần thiết theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được ĐHĐCĐ phê duyệt ban hành.

1.3. Bên cạnh đó, trong năm 2021 HĐQT cũng đã phê duyệt ban hành Quy định khung Hoạt động Ứng trước tiền bán Chứng khoán, Quy chế quản lý người đại diện vốn, Quy chế công bố thông tin, Quy định triển khai tuân thủ Đạo luật Công ty sở hữu ngân hàng của Mỹ (Đạo luật BHC) và Quy tắc Volcker, Quy chế Kiểm toán nội bộ,... thay thế, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ khác và đưa ra tổng cộng 121 nghị quyết, quyết định đối với các hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành và quản lý rủi ro theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty; đồng thời chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho Ban Điều hành tổ chức xây dựng, hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ trên cơ sở quy chế, quy định đã ban hành, và giám sát việc tổ chức thực hiện và chấp hành các quy chế, quy định, quyết định từ đó bảo đảm an toàn cho các hoạt động của Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.

Chi tiết các nội dung liên quan đến tình hình quản trị Công ty đã được Công ty lập thành Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2021, Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021 và thực hiện công bố thông tin đến toàn thể cổ đông và nhà đầu tư, các cơ quan quản lý theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

1.4. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT:

Tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 27/04/2021 của Công ty, ĐHĐCĐ đã phê chuẩn kết quả miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, theo đó, HĐQT Công ty có 01 thành viên độc lập. Năm 2021, ngoài việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của một thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện vai trò theo pháp luật

quy định, giám sát hoạt động của Công ty đảm bảo cho lợi ích của các cổ đông, tham dự đầy đủ, thường xuyên đóng góp ý kiến trên cương vị độc lập và biểu quyết tại 100% cuộc họp của HĐQT/lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản. Thành viên độc lập HĐQT cũng đã chủ động đưa ra những ý kiến đóng góp, đề xuất đối với hoạt động kinh doanh, công tác quản trị rủi ro và quản trị điều hành của Công ty.

Theo đánh giá của thành viên độc lập HĐQT:

- Năm 2021 mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, HĐQT Công ty đã hoạt động một cách tích cực, trách nhiệm đối với triển khai và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của HĐQT theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Nội dung thảo luận trong các cuộc họp HĐQT đảm bảo minh bạch, độc lập, trên tinh thần xây dựng, tiếp thu ý kiến đóng góp của các thành viên.
- HĐQT luôn bám sát chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty, ban hành nghị quyết và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết HĐQT đảm bảo lợi ích của cổ đông, lợi ích của Công ty và quyền lợi của người lao động, quyền lợi của khách hàng;
- HĐQT cũng tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển các mảng sản phẩm dịch vụ cốt lõi như môi giới và cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán; mở rộng các hoạt động kinh doanh vốn;...
- HĐQT với vai trò chỉ đạo và giám sát cũng đã phối hợp tốt với Ban Điều hành trên tinh thần trách nhiệm cao để, kịp thời xử lý các vướng mắc để hoạt động của Công ty đạt kết quả tốt nhất.
- Năm 2021, với sự cố gắng nỗ lực quyết tâm cao, HĐQT đã đưa Công ty hoàn thành xuất sắc, vượt mức kế hoạch lợi nhuận 2021 do ĐHĐCĐ giao với con số lợi nhuận đạt được cao nhất kể từ khi thành lập đến nay.

Trên cơ sở kết quả kinh doanh đạt được của Công ty trong năm 2021, HĐQT và các thành viên HĐQT hiện tại của Công ty tự đánh giá là đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm 2021.

2. Về thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và các thành viên HĐQT năm 2021:

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT Công ty và các thành viên HĐQT năm 2021 được thực hiện trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và các quy định nội bộ của Công ty. Cụ thể:

- Kế hoạch Tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2021 được ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua là: *Tối đa 5% Lợi nhuận sau thuế (LNST) của Công ty năm 2021.*
- Tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của các thành viên HĐQT năm 2021 là: *4.965.421.302 đồng, bằng 1,28% Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2021* (gồm cả thù lao của các thành viên HĐQT không chuyên trách; lương, thưởng và lợi ích khác theo Quy định chi trả tiền lương và các quy định nội bộ của Công ty đối với các thành viên

th

HĐQT chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành tại Công ty như thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc Công ty, thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty).

(*) Thu nhập năm 2021 của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty.

3. Về các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn; giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: phát sinh thêm 03 giao dịch trong năm 2021 đã được HĐQT Công ty phê duyệt chấp thuận theo đúng thẩm quyền tại Điều lệ Công ty và được công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin, bao gồm:

- Thuê trụ sở làm việc cho Công ty Chứng khoán Công thương Chi nhánh TP. HCM – giao dịch với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Nghị quyết HĐQT số 36/2021/NQ-HĐQT-CKCT ngày 29/06/2021).
- Ký hợp đồng bảo hiểm sức khỏe VBI Care với Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Công ty Bảo hiểm VietinBank Đông Đô (Nghị quyết HĐQT số 78/2021/NQ-HĐQT-CKCT ngày 10/12/2021).
- Ký hợp đồng mua bán với Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Nghị quyết HĐQT số 80/2021/NQ-HĐQT-CKCT ngày 14/12/2021).

4. Về kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc và Người điều hành khác của Công ty:

HĐQT thực hiện giám sát Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc và Người điều hành khác trong việc điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty thông qua các quyết nghị, chỉ đạo cụ thể đối với Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty tại các cuộc họp HĐQT định kỳ/bất thường khi có phát sinh và trong các trường hợp cho ý kiến bằng văn bản, đồng thời giám sát qua các kênh như qua cơ chế báo cáo của Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc lên HĐQT, qua hoạt động của Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT,...

Nhìn chung, qua công tác giám sát, HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc và Người điều hành khác của Công ty trong năm 2021 đã luôn trách nhiệm, chủ động và tích cực, bám sát diễn biến thị trường, đề ra những giải pháp hiệu quả đối với hoạt động của từng Đơn vị trong Công ty cũng như chú trọng nâng cao hiệu quả quản trị điều hành, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro để qua đó đưa Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận trước thuế do ĐHCĐ thường niên 2021 giao và cũng là mức lợi nhuận cao nhất kể từ khi thành lập đến nay; các hoạt động kinh doanh được triển khai phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty, các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Về thực hiện một số nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 27/04/2021 và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 ngày 10/01/2022 của Công ty:

- Về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 27/04/2021 liên quan đến việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chuyển giao dịch tạm thời cổ phiếu Công ty (mã: CTS) từ Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HoSE) sang Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX): HĐQT quyết định không thực hiện việc chuyển giao dịch tạm thời cổ phiếu sang Sở GDCK Hà Nội, tiếp tục duy trì việc giao dịch cổ phiếu CTS trên Sở GDCK TP.HCM do tình trạng ngừng lệnh tại HoSE đã được khắc phục.
- Về nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 27/04/2021 ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét/ kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên/năm 2021 của Công ty: HĐQT đã phê duyệt thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2021 và kiểm toán báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2021 của Công ty Chứng khoán Công thương.
- Về việc chi trả cổ tức và triển khai thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 ngày 10/01/2022: Hiện tại Công ty đang thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế, trích quỹ và chi trả cổ tức của năm 2018, toàn bộ lợi nhuận sau thuế và trích quỹ năm 2019 và một phần lợi nhuận sau thuế và trích quỹ năm 2020 của Công ty theo phương án đã được phê duyệt thông qua theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 10/01/2022 (tỷ lệ chi trả cổ tức: 8% bằng cổ phiếu).
- Về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 ngày 10/01/2022 liên quan đến việc thay đổi địa chỉ đặt Trụ sở chính Công ty: Trên cơ sở chủ trương thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính của Công ty đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, hiện tại Công ty đang tích cực tìm kiếm địa điểm phù hợp và triển khai các thủ tục liên quan để thay đổi địa điểm, địa chỉ đặt trụ sở chính của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty. Việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính, sửa đổi Điều lệ Công ty và thay đổi Giấy phép thành lập và hoạt động/đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính của Công ty sau khi hoàn thành sẽ được Công ty công bố thông tin tới các cổ đông theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

III. ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2022:

1. Nhận định chung thị trường năm 2022

Năm 2022, kinh tế vĩ mô và sức khỏe doanh nghiệp được kỳ vọng sẽ tiếp tục phục hồi dựa trên đà hồi phục nối tiếp từ Quý III và Quý IV của năm 2021. Theo đó, các trụ cột được coi là động lực cho tăng trưởng kinh tế năm 2022 là kỳ vọng sức cầu nội địa phục hồi và sẽ hoạt động hết công suất sau khi Việt Nam đạt mục tiêu tiêm chủng đầy đủ cho hơn 70% dân số. Xuất khẩu của Việt Nam sẽ duy trì đà tăng tích cực nhờ nhu cầu toàn cầu phục hồi. Dòng vốn trực tiếp nước ngoài (FDI) sẽ phục hồi vào năm 2022, trong khi Ngân hàng Nhà nước sẽ tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ. Đặc biệt, các dự báo kỳ vọng động lực đến từ chính sách hỗ trợ từ Chính phủ trong

th

năm 2022 sẽ mạnh hơn, hiệu quả hơn năm 2021. Cụ thể, quy mô các gói hỗ trợ tài khóa Covid-19 của Việt Nam mà Chính phủ đề xuất mới chỉ chiếm khoảng 2,85% GDP, thấp hơn nhiều so với các nền kinh tế phát triển và các nền kinh tế châu Á, trong khi tỷ lệ nợ công/GDP của Việt Nam mới khoảng 45% GDP.

Tuy nhiên, bước sang năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 trong nước và trên thế giới vẫn đang diễn biến phức tạp, trường chứng khoán được dự đoán sẽ đứng trước các khó khăn, thách thức ảnh hưởng tới đà tăng trưởng của Vn-Index. Dưới góc nhìn định giá, thị trường chứng khoán Việt Nam đang được giao dịch ở mức P/E là 17 lần, cao hơn bình quân 10 năm kể từ 2011 là 15 lần và do đó, xu hướng được dự báo cho năm 2022 là mức định giá P/E sẽ điều chỉnh giảm về tương đương với mức trung bình. Cụ thể hơn, chỉ số VN-Index được dự báo sẽ điều chỉnh về mức P/E khoảng 15,73 lần cho năm 2022 với dự phóng lãi suất TPCP 10 năm đạt 3,02% (+1,00% so với cuối năm 2021). Theo đó, với kịch bản tích cực, mức tăng trưởng lợi nhuận bình quân sau thuế là 26% thì chỉ số VN-Index được kỳ vọng có thể lên đến mức 1.689 điểm trong năm 2022; tương đương với mức tăng 11,9% so với mức điểm mở cửa 1.509 điểm tại ngày 04/01/2022, nhưng sẽ có những điều chỉnh đưa P/E về vùng trung bình như đã nêu trên. Nhìn chung, dưới góc nhìn dự báo của Công ty, thị trường chứng khoán năm 2022 sẽ khó duy trì ở mức cao như năm 2021, cả về định giá và dòng tiền, giá trị giao dịch toàn thị trường sẽ khó duy trì ở mức cao như năm 2021, dự địa tăng trưởng của thị trường vẫn còn tuy nhiên không nhiều và nhiều khả năng xu hướng VN-Index sẽ tăng khá ít trong thời gian tới, thị trường cũng sẽ đứng trước rủi ro giảm điểm khi nhiều nhóm cổ phiếu đã tăng nóng trong suốt những tháng cuối năm 2021.

2. Mục tiêu của Công ty năm 2022

Trên cơ sở những nhận định về thị trường chứng khoán năm 2022 nêu trên, Công ty đặt mục tiêu tất cả các mảng hoạt động kinh doanh của CTS trong năm 2022 sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, đẩy mạnh các giải pháp phát triển đối với các mảng hoạt động kinh doanh tiềm năng và cốt lõi phù hợp với xu hướng và nhận định thị trường, duy trì và tối ưu hóa hiệu quả quản trị điều hành, quản lý rủi ro tại Công ty. Chi tiêu cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1.	Lợi nhuận trước thuế	505.171.000.000 đồng
2.	Tỷ lệ Cổ tức dự kiến	10%

3. Nhiệm vụ cụ thể

3.1. Hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành

Công ty định hướng năm 2022, hoạt động tự doanh & bảo lãnh phát hành sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với nghiệp vụ Tư vấn TCDN, lựa chọn các TPDN mà Công ty tư vấn có lợi suất tốt, phù hợp với khẩu vị rủi ro để thực hiện đầu tư; đồng thời song song sẽ bám sát phân tích diễn biến thị trường để tìm kiếm thêm cơ hội mua bán các cổ phiếu tiềm năng nhằm hiện thực hóa và gia tăng lợi nhuận; thực hiện cơ cấu hoạt động tự doanh theo hướng giảm bớt các tài sản rủi ro cao, đẩy mạnh đầu tư các tài sản có mức độ rủi ro thấp, đảm bảo phát triển bền vững.

Handwritten signature

3.2. Hoạt động môi giới chứng khoán và cho vay giao dịch ký quỹ

Đây là mảng hoạt động có nhiều tiềm năng phát triển với kỳ vọng thị trường sẽ thu hút nhiều hơn nhà đầu tư trong, ngoài nước và cũng như lượng nhà đầu tư F0 đã mở tài khoản năm 2021 sẽ tăng cường giao dịch trong năm 2022. Theo đó, năm 2022 CTS định hướng tập trung tối đa nguồn lực, con người để đẩy mạnh đột biến, khai thác tối đa mảng hoạt động nghiệp vụ Môi giới, bao gồm cả Tư vấn đầu tư, cho vay margin và cung cấp dịch vụ cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán từ nguồn vốn của Công ty. Các giải pháp hướng tới việc mở rộng thị phần, gắn liền với đó là sự mở rộng quy mô và đào tạo đội ngũ nhân sự ngày càng chuyên nghiệp, chuyên môn hóa và nâng cao chất lượng các báo cáo tư vấn đầu tư; nghiên cứu, áp dụng các chính sách và các gói sản phẩm cho vay margin và ứng trước tiền bán với lợi thế là việc huy động các nguồn chi phí vốn rẻ hơn để gia tăng năng lực cạnh tranh trong cuộc đua mở rộng thị phần với các công ty chứng khoán khác trên thị trường.

Bên cạnh đó, Công ty dự kiến sẽ thay đổi chính sách lương thưởng, cơ chế hoa hồng có tính cạnh tranh với thị trường hiện nay nhằm phát triển hệ thống cộng tác viên/nhân sự môi giới thiện chiến để mở rộng tệp khách hàng, gia tăng thu phí dịch vụ. Sửa đổi, tối ưu hóa nền tảng giao dịch, dịch vụ chứng khoán với hệ thống UniCore, kỳ vọng sẽ tiếp tục đem lại những trải nghiệm tốt nhất, hỗ trợ tối đa cho nhà đầu tư trong quá trình giao dịch; Đẩy mạnh cạnh tranh, gia tăng thị phần môi giới và tăng trưởng dư nợ margin tiệm cận hạn mức 200% vốn chủ sở hữu.

3.3. Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp

Với kỳ vọng thị trường Trái phiếu doanh nghiệp sẽ sôi động hơn trong thời gian tới thì đây cũng sẽ là mảng kinh doanh trọng tâm của CTS trong năm 2022 với lợi thế từ tệp khách hàng doanh nghiệp lớn, nhiều tiềm năng của Ngân hàng mẹ - VietinBank cũng như các khách hàng tiềm năng mà Công ty đã tiếp cận từ giai đoạn 2021 trở về trước. Đặc biệt năm nay Công ty đặt mục tiêu tham gia tư vấn, đại lý phát hành cho toàn bộ khối lượng trái phiếu doanh nghiệp dự kiến sẽ phân phối qua hệ thống VietinBank trong năm 2022. Đồng thời, Công ty cũng sẽ chú trọng cung cấp các dịch vụ khác liên quan nhằm tư vấn và đưa đến cho các doanh nghiệp giải pháp trọn gói để thu xếp vốn một cách hiệu quả nhất. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ tăng cường phối hợp và hợp tác với các tổ chức tài chính, các quỹ và các phòng ban Trụ sở chính VietinBank trong việc mở rộng tệp khách hàng Nhà đầu tư nước ngoài với dịch vụ M&A: Tìm kiếm và tư vấn mua bán, sáp nhập với các Doanh nghiệp trong nước. Ngoài ra, hoạt động tư vấn truyền thống như tư vấn cổ phần hóa, bán đấu giá, thoái vốn, niêm yết, phát hành chứng khoán,... cũng sẽ vẫn được duy trì và tận dụng các cơ hội mở rộng để đặt nền móng phát triển thêm tệp khách hàng cho hoạt động môi giới cũng như góp phần quảng bá thương hiệu của CTS trên thị trường.

3.4. Hoạt động kinh doanh vốn

Công ty đặt ra mục tiêu Đảm bảo thanh khoản vững chắc; Gia tăng hạn mức tại các tổ chức tín dụng; Mở rộng quan hệ với nhiều Định chế tài chính để tìm kiếm các nguồn vốn giá rẻ, tối ưu hóa chi phí vốn; Đẩy mạnh mảng huy động vốn từ các định chế tài chính nước ngoài với lãi suất thấp, tiến tới thay đổi cơ cấu nguồn vốn với việc tăng cường các nguồn vốn vay trung dài hạn; Thúc đẩy mảng đầu tư, kinh doanh nguồn, bao gồm Mở rộng kinh doanh trên thị trường trái phiếu, giấy tờ có giá.



3.5. Các hoạt động khác

Với việc điều chỉnh và kiện toàn mô hình tổ chức các Đơn vị nghiệp vụ tại Công ty, trong năm 2022 Công ty đặt mục tiêu sẽ đẩy mạnh khai thác và phục vụ nhu cầu của đối tượng nhà đầu tư nước ngoài - tệp khách hàng tiềm năng của các Công ty chứng khoán tại Việt Nam trong thời gian tới khi phòng Khách hàng quốc tế của Công ty chính thức đi vào hoạt động; đồng thời tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu phân tích và phát triển sản phẩm tại Công ty, đẩy mạnh phát triển hệ thống công nghệ thông tin với nền tảng giao dịch ngày càng được tối ưu hóa, nhiều tiện ích và cạnh tranh với thị trường. Bên cạnh đó, song hành cùng việc mở rộng các hoạt động kinh doanh, Công ty cũng sẽ tiếp tục chú trọng công tác kiểm tra kiểm soát, kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro để kiểm soát hiệu quả, đầy đủ các loại rủi ro trong quá trình hoạt động.

Trong năm 2022, Công ty đặt kế hoạch thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức nhằm tăng vốn điều lệ của Công ty, qua đó gia tăng năng lực tài chính, tăng cường sức mạnh cạnh tranh với các CTCK trên thị trường, mở rộng các hạn mức đầu tư/cho vay và phát triển quy mô hoạt động kinh doanh. Phương án phát hành cụ thể sẽ được Công ty xin ý kiến ĐHĐCĐ sau khi được sự chấp thuận của các Cơ quan có thẩm quyền liên quan.

Ngoài ra, trong năm 2022 đối với các hoạt động hỗ trợ Công ty cũng đặt mục tiêu sẽ tiếp tục song hành cùng các hoạt động kinh doanh để phát huy tối đa vai trò, đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, an toàn, tuân thủ pháp luật, không ngừng tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận và gia tăng lợi ích cho các cổ đông; tiếp tục xây dựng đội ngũ nhân sự có chất lượng cao gắn liền với việc cải thiện, nâng cao chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho cán bộ nhân viên và đóng góp tích cực cho cộng đồng, xã hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2022



Trần Phúc Vinh

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

**NĂM
2022**



Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại ND số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2021;
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán NHCTVN đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS trong năm 2021, định hướng hoạt động năm 2022 như sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021

- Năm 2021, BKS đã tổ chức **04** cuộc họp định kỳ để triển khai thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS;
- Các thành viên BKS cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận, cho ý kiến về các vấn đề liên quan, tác động đến hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị điều hành được nhận diện qua quá trình giám sát, kiểm tra. BKS cũng tự đánh giá kết quả thực hiện các công việc được phân công và đề ra chương trình công tác cụ thể giao cho từng thành viên BKS.
- Các ý kiến của BKS được chuyển tải đến HĐQT, BDH thông qua các kiến nghị sau kiểm tra, các báo cáo giám sát hàng tháng, ý kiến phát biểu tại các phiên họp HĐQT và các văn bản kiến nghị/khuyến nghị trực tiếp;
- Trưởng BKS đã trực tiếp/ ủy quyền thành viên BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ/ đột xuất theo thư mời với HĐQT và các đơn vị trong Công ty nhằm nắm bắt tình hình thực tế kinh doanh của Công ty và đóng góp ý kiến trong việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu ĐHĐCĐ giao.

- BKS đã phối hợp với bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm tra nghiệp vụ một số Phòng ban tại Trụ sở chính Công ty, đồng thời thông qua kết quả giám sát định kỳ của Ban kiểm soát đã kiến nghị HĐQT, BĐH xử lý các tồn tại và chỉ đạo các phòng ban khắc phục, chỉnh sửa các kiến nghị của các Đoàn kiểm tra/kiểm toán nội/ngoại ngành.

- BKS đã tham gia đóng góp ý kiến để hoàn thiện hệ thống văn bản quy chế, quy định đối với các hoạt động của Công ty để phù hợp với các văn bản pháp luật có liên quan cũng như thực tế hoạt động của Công ty;

II. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể

1. Công tác giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT, BĐH

- BKS thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp theo thư mời của HĐQT. BKS đã đưa ra quan điểm độc lập về các nội dung xin ý kiến, các tồn tại, rủi ro trong hoạt động kinh doanh, công tác quản trị điều hành của Công ty, từ đó kiến nghị các giải pháp cần triển khai để khắc phục những hạn chế, tồn tại. Nhìn chung trong năm 2021, HĐQT, BĐH đã chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh theo đúng mục tiêu và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong công tác quản trị, điều hành.

- Năm 2021 với diễn biến tích cực của thị trường chứng khoán và việc triển khai các biện pháp ứng xử phù hợp, Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã đề ra, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021 ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện (%)
Lợi nhuận trước thuế	180.483.000.000	481.956.867.361	267%

- Về phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020: Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã tuân thủ theo nguyên tắc trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính (Thông tư 146/2014/TT-BTC), cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Phương án ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện
Trích quỹ dự trữ và bổ sung vốn điều lệ (5% LNST)	3.950.336.860	3.950.336.860	100%
Trích quỹ dự phòng tài chính (5% LNST)	3.950.336.860	3.950.336.860	100%
Trích quỹ khen thưởng, Phúc lợi	11.675.188.800	11.675.188.800	100%
Trích thù lao HĐQT, BKS	459.642.965	459.642.965	100%

- Tổng mức thù lao, thưởng, lợi ích khác của HĐQT và mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác của Ban kiểm soát đã thực hiện năm 2021 là **6.389.215.718đ** – tương đương **1,65%** lợi nhuận sau thuế năm 2021 (trong đó tổng tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác của Ban kiểm



Handwritten signature

soát đã thực hiện là 1.423.794.416 đồng), phù hợp với phê duyệt tại Điều 4 NQ ĐHĐCĐ thường niên 2021 số 01/2021/NQ – ĐHĐCĐ – CKCT ngày 27 tháng 04 năm 2021 “ trong đó tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Chứng khoán Công thương năm 2021: Tối đa 5% lợi nhuận sau thuế Công ty năm 2021”.

- Về nội dung trả cổ tức năm 2021: HĐQT đang nghiên cứu thực hiện, đảm bảo đúng tiền độ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung ủy quyền HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC của Công ty: HĐQT đã thực hiện lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán 2021 để kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Về nội dung chuyển giao dịch tạm thời cổ phiếu Công ty từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sang Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội: HĐQT quyết định không thực hiện việc chuyển giao dịch tạm thời cổ phiếu CTS sang Sở GDCK Hà Nội, tiếp tục duy trì việc giao dịch cổ phiếu trên Sở GDCK TP.HCM (HOSE) do tình trạng nghẽn lệnh tại HOSE đã được khắc phục.

- Theo chức năng, nhiệm vụ BKS đã tiến hành thẩm định BCTC 06 tháng, BCTC năm 2021 của Công ty và thống nhất: Báo cáo tài chính xét trên khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 30/6/2021 cũng như tại thời điểm 31/12/2021. Các số liệu về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021 (tỷ đồng)
1	Tổng tài sản	6.685,7
2	Nợ phải trả	4.873,9
3	Vốn chủ sở hữu	1.811,8
4	Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.067,6
5	Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	481,9
6	Lợi nhuận sau thuế	386,5

2. Rà soát các văn bản chính sách, xem xét Nghị quyết HĐQT

- BKS đã thực hiện rà soát các Nghị quyết của HĐQT, rà soát một số văn bản chính sách của HĐQT/TGĐ ban hành mang tính trọng yếu. Qua xem xét, BKS nhận thấy về cơ bản các Nghị quyết của HĐQT, văn bản chính sách được ban hành trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Về giám sát cấp cao của HĐQT đối với TGĐ về kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro được thể hiện thông qua các văn bản điều hành quản lý, văn bản thực hiện khắc phục chỉnh sửa các tồn tại, hạn chế theo yêu cầu, kiến nghị của các Đoàn kiểm tra nội/ngoại ngành. Hoạt động kiểm soát và quản lý rủi ro được chú trọng, tăng cường; văn hóa tuân thủ, ý thức chấp hành quy định, quy trình, pháp luật và đạo đức nghề nghiệp được đề cao.

III. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BDH, các cán bộ quản lý khác và cổ đông Công ty

- BKS tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT theo thư mời, về cơ bản các tài liệu, báo cáo, tờ trình của BDH khi gửi xin ý kiến HĐQT đồng thời được gửi cho BKS;
- BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, trao đổi thông tin trên nguyên tắc tuân thủ pháp luật, các quy định nội bộ của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của BKS;
- Trên cơ sở kết quả giám sát, kiểm tra, BKS đã đưa ra các kiến nghị, khuyến nghị về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và an toàn trong hoạt động của Công ty. HĐQT, BDH đã xem xét, chỉ đạo cá nhân, đơn vị liên quan triển khai các nội dung kiến nghị, đề xuất của BKS;
- Trong năm 2021, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào đối với việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan tới hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành Công ty.

IV. Định hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

Trong năm 2021, nhìn chung BKS đã tổ chức thực hiện đúng và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Các ý kiến, kiến nghị của BKS đều được HĐQT và TGD ghi nhận, chỉ đạo thực hiện, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật, đúng định hướng, mục tiêu và ĐHĐCĐ thông qua.

Năm 2022 căn cứ vào tình hình nhân sự và chiến lược, định hướng hoạt động của Công ty, hoạt động của BKS tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của BKS theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.
- Giám sát hoạt động kinh doanh và việc thực hiện NQ của ĐHĐCĐ, giám sát việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy định nội bộ trong quản trị, điều hành Công ty của HĐQT, TGD và người quản lý khác, hoàn thành kế hoạch kiểm tra đã được phê duyệt, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- Triển khai kế hoạch kiểm tra hàng năm/ đợt xuất, đảm bảo tiến độ để nhận diện và kiểm soát kịp thời các vấn đề có tác động trọng yếu đến hoạt động của Công ty để có kiến nghị/khuyến nghị biện pháp ứng xử phù hợp;
- Đôn đốc, giám sát việc thực hiện khắc phục chỉnh sửa các tồn tại, hạn chế theo yêu cầu, kiến nghị các Đoàn kiểm tra nội/ ngoại ngành;
- Tăng cường công tác đào tạo, không ngừng nâng cao chất lượng nhân sự đáp ứng yêu cầu công việc và đảm bảo hiệu quả hoạt động;

V. Kiến nghị

Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản trị, điều hành của HĐQT và BDH, số liệu BCTC năm 2021, BKS kiến nghị ĐHĐCĐ:

- Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 đã được công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán độc lập và Ban Kiểm soát thẩm định, rà soát.
- Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022;
- Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập do BKS đề xuất và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên/ năm 2022.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam trình ĐHĐCĐ thường niên 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2022

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phan Thị Thu Hằng



TỜ TRÌNH THÔNG QUA BCTC KIỂM TOÁN 2021

**NĂM
2022**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 (cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã được kiểm toán:

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam và,
- Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam đã kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021 của VietinBank Securities theo đúng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và HĐQT VietinBank Securities đã công bố theo đúng quy định.

Với chi tiêu cơ bản dưới đây:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: Đồng Số tiền
1. Tổng tài sản	6.685.686.401.841
2. Nợ phải trả	4.873.877.661.077
3. <u>Vốn chủ sở hữu, trong đó:</u>	<u>1.811.808.740.764</u>
- Vốn góp của chủ sở hữu	1.064.365.760.000
- Thặng dư vốn cổ phần	6.178.512.734
- Cổ phiếu quỹ	(258.748.681)
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	42.878.917.232
- Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	42.878.917.232
- Lợi nhuận chưa phân phối	655.765.382.247
+ Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	381.288.685.482
+ Lợi nhuận chưa thực hiện	274.476.696.765
4. Tổng doanh thu	1.067.646.507.945
(=DT thuần về HĐKD + DT hoạt động TC + Thu nhập khác)	
5. Tổng chi phí	585.689.640.584
(=Chi phí HĐKD + Chi phí Quản lý doanh nghiệp + Chi phí TC + Chi phí khác)	
6. Lợi nhuận trước thuế	481.956.867.361
7. Lợi nhuận sau thuế (*)	386.503.773.570
7.1 Lợi nhuận đã thực hiện	244.092.398.200
7.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	142.411.375.370

(*) Theo chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 210/2014/TT-BTC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2022



Trần Phúc Vinh

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC TRÍCH QUỸ VÀ PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ SỐ DƯ QUỸ DỰ TRỮ BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ QUỸ DỰ PHÒNG TÀI CHÍNH VÀ RỦI RO NGHIỆP VỤ

NĂM
2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Ngày 17/12/2021, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 114/2021/TT-BTC (“Thông tư 114”) Bãi bỏ thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06/10/2014 (“Thông tư 146”) của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Theo đó, kể từ thời điểm Thông tư 114 có hiệu lực thi hành thì Công ty không bắt buộc phải trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ, đồng thời, căn cứ Khoản 2, Khoản 3 Điều 2 Thông tư 114 Điều khoản chuyển tiếp có hướng dẫn xử lý các quỹ như sau:

“2. Đối với số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được trích lập theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài được cấp giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam **bổ sung vốn điều lệ** theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, các văn bản hướng dẫn và Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp

3. Đối với số dư quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ được trích lập theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài được cấp giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam **bổ sung vốn điều lệ hoặc sử dụng theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty** theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, các văn bản hướng dẫn và Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, đảm bảo đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của pháp luật chứng khoán”.

Thông tư 114 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2022 và áp dụng từ năm tài chính 2022, theo đó, căn cứ quy định tại Thông tư 114 nêu trên, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua một số nội dung sau:

1. Công ty không thực hiện trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ từ Lợi nhuận sau thuế năm 2021 và các năm tiếp theo.
2. Công ty tiếp tục trích Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ từ Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế năm 2021 và các năm tiếp theo, tỷ lệ trích 1% Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế. Mục đích sử dụng Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ: sử dụng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi được bù đắp bằng tiền bồi thường của tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, của tổ chức bảo hiểm, sử dụng Quỹ bảo vệ nhà đầu tư và sử dụng dự phòng trích lập trong chi phí.



3. Đối với số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (42.878.917.232 đồng) đã được trích lập theo quy định tại Thông tư 146/2014/TT-BTC: Công ty sẽ thực hiện bổ sung vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định của pháp luật liên quan, sau khi có phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền. Số dư trên Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ còn lại sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được chuyển sang Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối.
4. Đối với số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ (42.878.917.232 đồng) đã được trích lập theo quy định tại Thông tư 146/2014/TT-BTC: Công ty sẽ thực hiện bổ sung vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định của pháp luật liên quan, sau khi có phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền. Số dư trên Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ còn lại sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được giữ lại trên Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ.
5. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện triển khai các nội dung trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng kính trình!

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2022
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG
CÔNG THƯƠNG
VIỆT NAM
TP. HÀ NỘI

Trần Phúc Vinh

TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2021

**NĂM
2022**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam và căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty ngày 27 tháng 04 năm 2021, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, trích lập các Quỹ năm tài chính 2021 và thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Số tiền
1. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo BCTC	386.503.773.570
<i>Trong đó: Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế năm 2021 theo BCTC (*)</i>	<i>244.092.398.200</i>
2. Trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	16.515.933.840
3. Trích thù lao HĐQT, BKS	865.483.092
4. Trích Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	2.440.923.982
5. Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế năm 2021 còn lại sau trích quỹ và thù lao HĐQT, BKS (**)	224.270.057.286

(*) Việc trích lập các quỹ tính toán dựa trên lợi nhuận đã thực hiện sau thuế năm 2021 của Công ty.

(**) Công ty dự kiến thực hiện tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và sẽ xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông sau khi được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng kính trình!

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Phúc Vinh

TỜ TRÌNH KẾ HOẠCH KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM 2022

**NĂM
2022**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và dự báo tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2022, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2022 của Công ty như sau:

1. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2022:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số tiền
1. Lợi nhuận trước thuế	505.171.000.000
2. Tỷ lệ Cổ tức dự kiến (%)	10%

2. Đề xuất của Hội đồng quản trị:

Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid -19, Hội đồng quản trị Công ty Chứng khoán Công thương kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động rà soát, nghiên cứu và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2022 phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Phúc Vinh

TỜ TRÌNH LỰA CHỌN TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NĂM 2022

NĂM
2022

Kính trình Đại hội đồng cổ đông CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Căn cứ

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua danh sách tổ chức kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để soát xét/kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên/năm 2022, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên/năm 2022 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập:

- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thuộc Danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022;
- Công ty kiểm toán độc lập có kinh nghiệm kiểm toán đối với Công ty đại chúng, Công ty niêm yết;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

2. Đề xuất danh sách tổ chức kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn tổ chức Kiểm toán độc lập để soát xét/kiểm toán BCTC bán niên/năm 2022, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên/năm 2022 của Công ty:

- Trên cơ sở các tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát đề xuất Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn như sau:

- ✓ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- ✓ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- ✓ Công ty TNHH KPMG;
- ✓ Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam.

Theo quy định tại Điểm m, Khoản 2, Điều 138, Chương V, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 – Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông: “*Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết*”.

Vì vậy, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua: (i) Danh sách công ty kiểm toán độc lập nêu trên; (ii) Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong 04 (bốn) tổ chức kiểm toán độc lập nêu trên để thực hiện soát xét/kiểm toán BCTC và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên /năm 2022 của Công ty, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật.

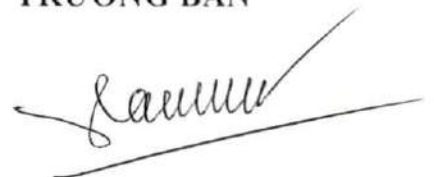
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2022

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Phan Thị Thu Hằng

**TỜ TRÌNH KẾ HOẠCH TỔNG MỨC THÙ LAO,
THƯỜNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT VÀ
MỨC TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, THƯỜNG, LỢI
ÍCH KHÁC VÀ NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

**NĂM
2022**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam, căn cứ kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận năm 2022, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam năm 2022: Tối đa 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2022.

2. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát quyết định mức cụ thể và phân phối phù hợp với quy định của Pháp luật và quy định của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2022



TỜ TRÌNH TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA TẠI CÔNG TY

**NĂM
2022**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (“**Luật Doanh nghiệp 2020**”);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (“**Luật Chứng khoán 2019**”);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Nghị định 155**”);
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động (“**Điều lệ**”) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 thông qua ngày 10/01/2022;

Liên quan đến Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (“**Công ty**”), Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) nội dung sau:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Nghị định 155 về Tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng được xác định như sau:

a) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà điều ước quốc tế có Việt Nam là thành viên quy định về sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo điều ước quốc tế;

b) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật liên quan có quy định về sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó;

c) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện theo quy định về sở hữu nước ngoài tại danh mục. Trường hợp ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại danh mục không quy định cụ thể điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 50% vốn điều lệ;

d) Công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế;

đ) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

e) Trường hợp công ty đại chúng quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa thấp hơn tỷ lệ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này thì tỷ lệ cụ thể phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định tại Điều lệ công ty”

Bên cạnh đó, theo quy định tại Khoản 1 Điều 77 Luật Chứng khoán 2019 về “Tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trong công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán”:



Handwritten signature

"a) Nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và người có liên quan được sở hữu đến 100% vốn điều lệ của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán. Trường hợp không đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều này, nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và người có liên quan chỉ được sở hữu đến 49% vốn điều lệ của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

b) Nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân và người có liên quan chỉ được sở hữu đến 49% vốn điều lệ của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

....."

Nếu tham chiếu theo quy định nêu trên, Nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và người có liên quan được sở hữu đến 100% vốn điều lệ của Công ty trong trường hợp đáp ứng điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 77 Luật Chứng khoán 2019; và Nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân và người có liên quan được sở hữu đến 49% vốn điều lệ của Công ty.

Tuy nhiên, căn cứ Khoản 1 Điều 17 Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 thông qua ngày 10/01/2022 thì "Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam phải luôn đảm bảo nắm giữ tối thiểu năm mươi một phần trăm (51%) vốn điều lệ của Công ty". Như vậy, từ nội dung Khoản 1 Điều 17 Điều lệ Công ty nêu trên thì tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư khác tại Công ty (không bao gồm Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam) tối đa còn lại là 49% vốn điều lệ.

Xuất phát từ các cơ sở nêu trên, đồng thời để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới cũng như các quy định của pháp luật, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua cụ thể Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty như sau:

"Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam là bốn mươi chín phần trăm (49%) vốn điều lệ Công ty."

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2022



Trần Phúc Vinh

TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

NĂM
2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (“**Luật Doanh nghiệp 2020**”);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (“**Luật Chứng khoán 2019**”);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Nghị định 155**”);
- Thông tư 114/2021/TT-BTC ngày 17/12/2021 của Bộ Tài chính Bãi bỏ thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ (“**Thông tư 114**”);
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 thông qua ngày 10/01/2022;

Liên quan đến nội dung đã trình bày tại hai (02) Tờ trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2022 gồm:

- Tờ trình về việc trích quỹ và Phương án xử lý số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ, theo đó căn cứ quy định tại Thông tư số 114, Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua việc: Công ty không thực hiện trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và tiếp tục trích Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ từ Lợi nhuận sau thuế năm 2021 và các năm tiếp theo;

- Tờ trình Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty, theo đó căn cứ quy định tại Luật Chứng khoán 2019 và Nghị định 155, Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua: Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam là bốn mươi chín phần trăm (49%) vốn điều lệ Công ty.

Để đảm bảo tính nhất quán với các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 nêu trên, đồng thời trên cơ sở phù hợp và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty (“**Điều lệ Công ty**”), cụ thể như sau:

1. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

STT	Điều lệ hiện tại		Điều lệ dự thảo sửa đổi, bổ sung		
	Điều, Khoản, Điểm	Nội dung	Điều, Khoản, Điểm	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
1	Điều 9. Các quy định về cấm và hạn chế Khoản 1. Quy định đối với Công ty	Chưa quy định.	Điều 9. Các quy định về cấm và hạn chế Khoản 1. Quy định đối với Công ty	o. Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan tại Công ty là bốn mươi chín phần trăm (49%) vốn điều lệ Công ty.	Bổ sung Điểm o Khoản 1 Điều 9
2	Điều 69. Trích lập các quỹ theo quy định Khoản 1	1. Hằng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế để lập các quỹ sau đây: a. Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ; b. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ; c. Quỹ khen thưởng, phúc lợi; d. Các quỹ khác theo quy định của pháp luật.	Điều 69. Trích lập các quỹ theo quy định Khoản 1	1. Hằng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế để lập các quỹ sau đây: a. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ; b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi; c. Các quỹ khác theo quy định của pháp luật.	Sửa đổi (xóa bỏ nội dung về “Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ”)

2. ĐHĐCĐ thông qua toàn văn hợp nhất Điều lệ và giao người có thẩm quyền ký ban hành Điều lệ Công ty hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung sau khi được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua (theo Dự thảo toàn văn Điều lệ đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Phúc Vinh